

Bản án số: 128/2021/HS-PT

Ngày: 04 - 5 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Đức

*Các Thẩm phán:* Ông Trương Công Bình và ông Trần Anh Tuấn

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Anh Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:***  
Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2021/TLHS-PT ngày 18/3/2021, đối với bị cáo Nguyễn Trường A và đồng phạm về tội “Chứa mại dâm”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2021/HS-ST ngày 19/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Bị cáo **Nguyễn Trường A**, tên gọi khác: T; sinh ngày 30/4/1990 tại tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký HKTT: Thôn S, xã P, huyện X, tỉnh Quảng Nam; Nơi tạm trú: Đường L, phường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Trường M và bà Hồ Thị L1; bị cáo có vợ là Lê Thị Hồng N1 và có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2020 đến ngày 13/10/2020 thì được tại ngoại - Có mặt.

2. Bị cáo **Nguyễn Trường V**; tên gọi khác: U; sinh ngày 02/5/1997 tại tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký HKTT: Thôn S, xã P, huyện X, tỉnh Quảng Nam; Nơi tạm trú: Đường L, phường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Trường M và bà Hồ Thị L1; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2020 đến ngày 13/10/2020 thì được tại ngoại - Có mặt.

3. Bị cáo **Võ Văn C**; tên gọi khác: E; sinh ngày 25/12/1994 tại tỉnh Bình Định; nơi thường trú: phường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Võ Khắc Đ (chết) và bà Trần Thị B1; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2020 đến ngày 09/10/2020 thì được tại ngoại - Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Tháng 12/2018 Nguyễn Trường A thuê nhà, đất tại địa chỉ Đường L, phường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk cùng góp vốn với Nguyễn Tiên P1 và Nguyễn Trường D mở cơ sở Massage G để giải mỏi, xoa bóp cho khách hàng nhưng A là người quản lý chính của cơ sở về mọi mặt. A thuê Dương Thành P2 cùng quản lý, đứng tên hợp đồng thuê nhà, đất và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Thuê Nguyễn Trường V (em ruột A), Võ Văn C phụ giúp việc kinh doanh. Quá trình hoạt động của cơ sở, V là người phụ giúp cho A trong việc quản lý thu, chi, bán vé Massage; Dương Thành P2 làm nhiệm vụ gọi nhân viên nữ Massage, dẫn khách và nhân viên vào phòng Massage; C làm nhiệm vụ quản lý xe của khách và nhân viên, đồng thời phụ giúp với P2 nếu trường hợp khách đông.

Đầu năm 2020, do làm ăn không đủ trả tiền thuê nhà và trả lương cho nhân viên nên A nói với V, P2, C cho phép nhân viên nữ được phép Massage kích dục, bán dâm cho khách tại cơ sở Massage G. Mỗi lần khách có nhu cầu Massage kích dục, mua dâm thì phải mua vé Massage 300.000đồng/vé/lượt. A hưởng 200.000 đồng/vé/lượt, 100.000 đồng/vé/lượt cho nhân viên Massage. Trường hợp khách có nhu cầu mua dâm tại cơ sở thì tự thỏa thuận với nhân viên Massager nữ, giá từ 600.000 đồng đến 800.000 đồng. Sau khi bán dâm, nhân viên nữ Massage đưa lại cho V, P2 hoặc C từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng/lần.

Khoảng 23 giờ đến 24 giờ ngày 15/6/2020, khi A, V, P2 và C đang làm việc như mọi ngày tại cơ sở Massage G thì có 04 người nam thanh niên đến cơ sở massage G gặp V để thỏa thuận về việc Massage kích dục và mua dâm. Tại đây, những người này đưa cho V 1.200.000 đồng tiền vé Massage kích dục (300.000 đồng/vé/người), đưa thêm tiền bo cho V 250.000 đồng để gọi nhân viên Massage nữ bán dâm. Sau đó P2, C dẫn vào 04 phòng và gọi các nhân viên nữ bán dâm là K'Thị T1, Trần Thị Thu T2, Nguyễn Thị Mỹ H và 01 người tên H1 (chưa xác định được nhân thân lai lịch) vào các phòng trên để bán dâm. Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 16/6/2020, khi K'Thị T1 đang bán dâm cho Lê Viết

H2 tại phòng Vip 7 và Trần Thị Thu T2 đang bán dâm cho Nguyễn Bảo Anh K tại phòng Vip 10 của cơ sở Massage G thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang để xử lý theo quy định của pháp luật.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số:27/2021/HS-ST ngày 19/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:*

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Trường A, Nguyễn Trường V và Võ Văn C phạm tội “Chứa mại dâm”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường A 06 năm tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường V 05 năm 06 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Võ Văn C 05 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày các bị cáo bị bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với bị cáo Dương Thành Phụng; tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/01/2021, bị cáo Võ Văn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 28/01/2021, các bị cáo Nguyễn Trường A và Nguyễn Trường V kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Trường A, Nguyễn Trường V và Võ Văn C giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và kết luận: Việc Tòa án sơ thẩm xử phạt các bị cáo Nguyễn Trường A, Nguyễn Trường V và Võ Văn C về tội “Chứa mại dâm” theo điểm d khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như “Thật thà khai báo” và “Ăn năn hối cải” các bị cáo đều có nhân thân tốt, có hoàn cảnh gia đình thực sự khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đã cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới như: Gia đình bị cáo A và V có công với cách mạng, cha đẻ được Đảng, Nhà nước và địa phương tặng nhiều giấy khen và kỷ niệm chương trong công tác, cô ruột có 03 người con là liệt sỹ, các bị cáo đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo V đã thực hiện xong nghĩa vụ quân sự; bị cáo C tham gia với vai trò thứ yếu (giữ xe cho khách hàng). Do vậy, Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của

Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 đối với các bị cáo, áp dụng thêm Điều 54 Bộ Luật Hình sự đối với bị cáo V và C. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trường A với mức hình phạt từ 05 năm tù đến 05 năm 03 tháng tù, bị cáo Nguyễn Trường V từ 04 năm 06 tháng tù đến 04 năm 09 tháng; Bị cáo Võ Văn C từ 04 năm 03 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Trường A, Nguyễn Trường V và Võ Văn C tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 00 giờ 10 phút ngày 16/6/2020, tại cơ sở Massage G, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã bắt quả tang các bị cáo Nguyễn Trường A, Nguyễn Trường V, Võ Văn C cùng với Dương Thành P2 đã có hành vi chứa chấp mại dâm đối với 02 cặp nam nữ đang mua bán dâm tại các phòng Vip 7, Vip 10 và 02 cặp nam nữ tại phòng Vip 6, Vip 8 đã mua bán dâm xong thuộc địa điểm do các bị cáo quản lý.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Trường A, Nguyễn Trường V và Võ Văn C về tội “Chứa chấp mại dâm” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Trường A, Nguyễn Trường V và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của bị cáo Võ Văn C, thì thấy:

Mặc dù, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn tác động tiêu cực đến nếp sống văn minh, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Tuy nhiên, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; quá trình sinh sống tại địa phương các bị cáo đều chấp hành tốt pháp luật và đều có nhân thân tốt; sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm thể hiện sự ăn năn hối cải của các bị cáo; bị cáo Nguyễn Trường V đã có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự tại Binh chủng phòng không không quân từ tháng 2/2016 đến tháng 01/2018; bị cáo Nguyễn Trường A có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia

đình có 02 con còn nhỏ; Bị cáo V và C phạm tội lần đầu và là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng vai trò không đáng kể. Do đó, ngoài tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng, Hội đồng xét xử phúc thẩm cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS đối với cả 03 bị cáo.

Xét thấy, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 06 năm tù đối với bị cáo Nguyễn Trường A, 05 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Trường V và 05 năm tù đối với bị cáo Võ Văn C là có phần nghiêm khắc. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Trường A, Nguyễn Trường V và Võ Văn C để sửa một phần Bản án sơ thẩm về mức hình phạt theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo – Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 27/2021/HSST ngày 19/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt.

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trường A** 05 (năm) năm tù về tội “Chứa mại dâm”, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2020 đến ngày 17/10/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trường V** 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Chứa mại dâm”, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2020 đến ngày 17/10/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo **Võ Văn C** 04 (bốn) năm tù về tội “Chứa mại dâm”, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2020 đến ngày 09/10/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Trường A, Nguyễn Trường V và Võ Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Tấn Đức**